TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16-9-2020
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tuấn.

2. Ông Huỳnh Minh Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Nữa – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 về việc: "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trương Minh H, sinh năm 1980. (có mặt)

Cư trú tại: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh C ..

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Diễm T, sinh năm 1984. (có mặt).

Cư trú tại: Khóm 8, thị t, huyện N, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh Trương Minh H trình bày:*

- Về hôn nhân: Vào năm 2003 anh H và chị T tìm hiểu và đi đến hôn nhân, sống chung với nhau, không tổ chức đám cưới và đến nay chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên anh H yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Diễm T.

- Về con chung: Có 03 người con tên Trương Thảo Trinh – sinh năm 2005, Trương Thảo Nguyên – sinh năm 2007 và Trương Thảo Ngân – sinh năm 2016,

khi ly hôn anh H yêu cầu được nuôi hết 03 người con, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn chị Nguyễn Diễm T trình bày:* Vào năm 2003 chị T và anh H tìm hiểu và sống chung với nhau, nhưng đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình sinh sống, vào khoảng 03 năm nay anh H có người phụ khác bên ngoài, về nhà hành hạ vợ con, nay chị T không thể sống chung với anh H được nữa, nên đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 03 người con tên Trương Thảo Trinh – sinh năm 2005, Trương Thảo Nguyên – sinh năm 2007 và Trương Thảo Ngân – sinh năm 2016, hiện nay đều đang sống chung với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi hết 03 người con, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi mỗi người hàng tháng là 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu giải quyết.

** Tại phiên tòa:*

- Anh Trương Minh H trình bày: Yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Diễm T; Về con chung: Anh H yêu cầu được nuôi hết 03 người con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu giải quyết.

- Chị Nguyễn Diễm T trình bày: Đồng ý ly hôn với anh Trương Minh H; Về con chung: Chị T yêu cầu nuôi 03 người con, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi các con theo quy định pháp luật; Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu giải quyết.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Về thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự là đúng theo quy định pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Trương Minh H và chị Nguyễn Diễm T; giao cháu Trương Thảo Trinh, Trương Thảo Nguyên và Trương Thảo Ngân cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung vụ án:

[1.1] Về hôn nhân: Vào năm 2003 anh H và chị T tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, nhưng đến chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Theo lời trình bày của anh H và chị T, thì vợ chồng chung sống không hợp tính nhau dẫn đến mâu thuẫn trong cuộc sống do bất đồng quan điểm, cả hai đều đồng ý ly hôn. Do anh H và chị T sống chung với nhau mà không đăng ký kết theo quy định pháp luật, đã vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì

quan hệ hôn nhân giữa anh Trương Minh H và chị Nguyễn Diễm T không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[1.2] Về con chung: Có 03 người con tên Trương Thảo Trinh (nữ) – sinh năm 2005, Trương Thảo Nguyên (nữ) – sinh năm 2007 và Trương Thảo Ngân (nữ) – sinh năm 2016, hiện nay 03 cháu đang sống chung với chị T; Khi ly hôn anh H yêu cầu được nuôi hết 03 người con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Chị T yêu cầu được nuôi hết 03 người con, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi mỗi cháu theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Hiện nay 03 người con của anh H và chị T đang sống chung với chị T mà vẫn phát triển và có cuộc sống tốt, đối với cháu Trinh và cháu Nguyên đã trên 07 tuổi, có nguyện vọng sống chung với chị T, các cháu đều là nữ nên sống chung với chị T là phù hợp, tiện cho việc sinh hoạt hàng ngày. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao 03 người con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị T.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình có quy định: *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"*, anh H không trực tiếp nuôi dưỡng 03 người con thì anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định. Đối với anh H không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập không cao, nên yêu cầu về mức cấp dưỡng nuôi con của chị T theo quy định pháp luật là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định buộc anh Trương Minh H cấp dưỡng nuôi 03 người con, mỗi cháu 1.000.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[1.3] Về tài sản chung và nợ thu: Đương sự không đặt ra yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[1.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a, b khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh Trương Minh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng với số tiền là 300.000 đồng, được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 107, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Trương Minh H và chị Nguyễn Diễm T.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Thảo Trinh (nữ) – sinh năm 2005, Trương Thảo Nguyên (nữ) – sinh năm 2007 và Trương Thảo Ngân (nữ) – sinh năm 2016 cho chị Nguyễn Diễm T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị T.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Trương Minh H cấp dưỡng nuôi 03 người con, mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về tài sản chung và nợ thu: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Buộc anh Trương Minh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng, án phí cấp dưỡng với số tiền là 300.000 đồng, anh H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006311 ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được khấu trừ, anh H phải nộp tiếp 300.000 đồng.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 , 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Trần Hoàng Tuấn

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.